

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai Quyết toán ngân sách nhà nước và các hoạt động thu chi tài chính khác xã Sơn Phú năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN PHÚ

Căn cứ Luật chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 20//NQ-HĐND ngày 22/ 7/2022 của HĐND xã về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước và các hoạt động thu chi tài chính khác xã Sơn Phú năm 2021;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước xã Sơn Phú năm 2021, chi tiết cụ thể như sau:

(Có các biểu từ biểu 116 đến biểu 120 chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Ban Tài chính xã chủ trì phối hợp với các ban ngành có liên quan, hướng dẫn các ban ngành tổ chức thực hiện.

Điều 3. Công chức Văn phòng - thống kê xã, các ban ngành thụ hưởng ngân sách xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú
Âm Văn Được
Ngày ký: 10/08/2022 09:19:26 +07:00

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN				SO SÁNH QT/DT (%)	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	8.407.954.810	2.743.954.810	5.664.000.000	8.800.073.782	2.743.954.810	6.056.118.972	104,66367	100	106,9
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi DQTV, ANTT	700.000.000		700.000.000	699.144.340		699.144.340	99,88		100
5	Chi văn hóa, thông tin	30.000.000		30.000.000	17.060.000		17.060.000	56,87		56,9
6	Chi phát thanh, truyền thanh	0			0					
7	Chi thể dục thể thao	50.000.000		50.000.000	36.650.000		36.650.000	73,3		73,3
8	Chi bảo vệ môi trường	0			0					
9	Chi các hoạt động kinh tế	907.070.000	907.070.000		1.062.070.000	907.070.000	155.000.000	117,09	100	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.640.000.000		4.640.000.000	4.859.258.332		4.859.258.332	104,73		104,7
11	Chi cho công tác xã hội	143.000.000		143.000.000	39.221.000		39.221.000	27,43		27,4
12	Chi khác (Xây dựng cơ sở hạ tầng GTNT)	1.836.884.810	1.836.884.810		1.836.884.810	1.836.884.810		100	100	100,0
13	Chi khác				0					
14	Dự phòng	101.000.000		101.000.000	100.834.500		100.834.500	99,84		99,8
15	Nộp trả ngân sách cấp trên				148.950.800		148.950.800			
16	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				0		0			

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Dương Văn Nguyên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Au Văn Đước

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021


(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	9.985.613.961	TỔNG SỐ CHI	8.800.073.782
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	772.051.500	I. Chi đầu tư phát triển	2.743.954.810
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	92.738.847	II. Chi thường xuyên	5.907.168.172
III. Thu bổ sung	7.763.307.160	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	4.109.700.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.653.607.160		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.035.165.054	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	148.950.800
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	322.351.400		
Kết dư ngân sách (Dự phòng)			1.185.540.179

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Dương Văn Nguyên

Ngày 10 tháng 08 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)



Đu Văn Đuợc

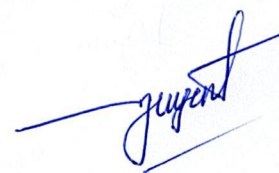
QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.577.954.810	8.407.954.810	10.301.916.235	9.985.613.961	120	119
I	Các khoản thu 100%	547.147.650	547.147.650	711.906.500	711.906.500	130	130
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	42.698.500	42.698.500	85	85,40
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Đóng góp của nhân dân xây dựng kết cấu hạ tầng	487.147.650	487.147.650	622.458.000	622.458.000	128	127,78
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	10.000.000	10.000.000	46.750.000	46.750.000	468	467,50
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	261.400.000	91.400.000	409.041.121	92.738.847	156	
1	Các khoản thu phân chia	111.400.000	11.400.000	280.574.446	11.557.646	252	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	400.000	400.000	1.157.646	1.157.646	289	
	; - Thuế sử dụng đất	100.000.000	0	265.016.800		265	
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	11.000.000	11.000.000	10.400.000	10.400.000	95	95
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			4.000.000			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	150.000.000	80.000.000	128.466.675	81.181.201	86	
	Thu thuế GTGT	80.000.000	80.000.000	81.181.201	81.181.201	101	101,5
	Thu thuế TNDN	70.000.000		47.285.474		68	
III	Thu hồi các khoản hết nhiệm vụ chi năm trước			60.145.000	60.145.000		
IV	Thu chuyển nguồn			322.351.400	322.351.400		100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			1.035.165.054	1.035.165.054		100
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.769.407.160	7.769.407.160	7.763.307.160	7.763.307.160	100	
	- Thu bổ sung cân đối	4.354.700.000	4.354.700.000	4.109.700.000	4.109.700.000	94	100
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.414.707.160	3.414.707.160	3.653.607.160	3.653.607.160	107	100

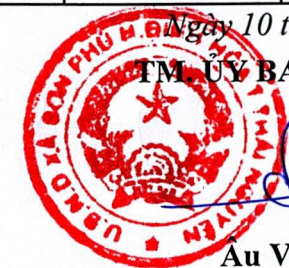
Bộ phận tài chính, kế toán xã




Dương Văn Nguyên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ




 Âu Văn Được

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

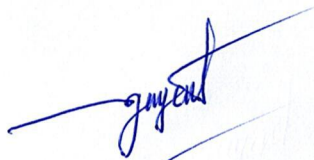
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	9.985.613.961	TỔNG SỐ CHI	8.800.073.782
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	772.051.500	I. Chi đầu tư phát triển	2.743.954.810
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	92.738.847	II. Chi thường xuyên	5.907.168.172
III. Thu bổ sung	7.763.307.160	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	4.109.700.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.653.607.160		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.035.165.054	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	148.950.800
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	322.351.400		
Kết dư ngân sách (Dự phòng)			1.185.540.179

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Dương Văn Nguyên

Ngày 10 tháng 08 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

**Đu Văn Đuợc**

BIỂU TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2021			THỰC HIỆN NĂM 2021			
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	DƯ	THU	CHI	TÒN
TỔNG CỘNG	92.000.000	92.000.000		209.590.000	366.178.427	337.232.700	238.535.727
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	67.000.000	67.000.000		107.145.000	96.750.000	38.700.000	165.195.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em	5.000.000	5.000.000		5.928.500			5.928.500
- Quỹ khuyến học	10.000.000	10.000.000		2.899.700	11.780.000	4.200.000	10.479.700
- Quỹ chữ thập đỏ	10.000.000	10.000.000		380.000	20.540.000		20.920.000
- Quỹ vì người nghèo	10.000.000	10.000.000		993.000	34.760.000		35.753.000
- Quỹ đền đáp nghĩa	11.000.000	11.000.000		9.759.000	22.620.000	14.000.000	18.379.000
- Quỹ đa cam	11.000.000	11.000.000		21.777.000		12.900.000	8.877.000
- Quỹ nhân đạo							0
- Đối ứng đường điện				42.735.700			42.735.700
- Quỹ thu tang vật				1.590.000			1.590.000
- Quỹ khác				15.943.600			15.943.600
- Quỹ chăm sóc Người cao tuổi	10.000.000	10.000.000		5.138.500	7.050.000	7.600.000	4.588.500
2. Chi hộ	25.000.000	25.000.000		102.445.000	269.428.427	298.532.700	73.340.727
- Bảo hành công trình				9.200.000			9.200.000
- Hỗ trợ công đoàn				1.700.000			1.700.000
- Trao huy hiệu đảng					51.800.000	51.800.000	0
- Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo					39.555.600	39.555.600	0
- Hỗ trợ công trình đặc thù xây dựng				60.000.000			60.000.000
- Trung tâm học tập cộng đồng	25.000.000	25.000.000		8.940.000	25.000.000	33.940.000	0
- Thủy lợi phi				19.056.000	24.420.000	43.476.000	0
- Hỗ trợ lập danh sách trẻ em				294.000	406.000	700.000	0
- Hỗ trợ lập thẻ BHYT, thu BHYT tự nguyện				3.255.000	128.246.827	129.061.100	2.440.727

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

TM. UBND Xã:

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Dương Văn Nguyên

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Au Văn Được

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

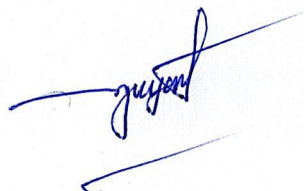
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn tại kỳ họp thứ 4 ngày 22/7/2022 của HĐND xã)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		10.230.040.438	3.517.236.678	3.953.687.896	2.743.954.810	1.291.475.200	2.001.496.810	742.458.000
Công trình chuyển tiếp		7.118.691.146	1.808.581.996	1.937.153.419	1.601.465.200	802.021.600	979.007.200	622.458.000
Đường nội đồng Sơn Thắng 1	KC 10/2020 - HT 12/2020	77.439.302	24.564.902	0	5.900.000	5.900.000	5.900.000	0
Đường GTNT Trường Sơn	KC 10/2020 - HT 12/2020	523.840.280	151.699.480	0	89.200.000	89.200.000	39.200.000	50.000.000
Đường nội đồng Trường Sơn	KC 10/2020 - HT 12/2020	139.569.395	45.481.795	0	93.151.600	93.151.600	53.151.600	40.000.000
Xây dựng kết cấu hạ tầng Hợp tác xã nông sản Phú Đạt xã Sơn Phú	10/11/2020 - 31/12/2020	3.100.000.000	532.458.000	0	532.458.000	532.458.000	0	532.458.000
Cải tạo, nâng cấp sân văn hóa - Thể thao xã Sơn Phú (GD 2)	KC 10/2020 - HT 01/2021	1.400.000.000	0	81.312.000	81.312.000	81.312.000	81.312.000	0
Đường Liên gia các xóm xã Sơn Phú	2020-2021	1.560.521.419	1.054.377.819	1.560.521.419	506.143.600	0	506.143.600	0

Di chuyển trạm biển áp nhà máy chè Sơn Phú - chi nhánh công ty cổ phần chè Thiên Phú	2020-2021	317.320.750	0	295.320.000	293.300.000	0	293.300.000	0
Công trình khởi công mới năm 2021		3.111.349.292	1.708.654.682	2.016.534.477	1.142.489.610	489.453.600	1.022.489.610	120.000.000
Đường liên gia các xóm xã Sơn Phú năm 2021	KC 11/2021- HT 12/2021	2.004.853.059	1.351.817.049	2.004.853.059	653.036.010	0	653.036.010	0
Đường GTNT xóm Phú Hội	KC 10/2021- HT 01/2022	1.106.496.233	356.837.633	11.681.418	489.453.600	489.453.600	369.453.600	120.000.000

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Dương Văn Nguyên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH




Âu Văn Được



**THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021**

Sơn Phú là một xã nằm ở phía nam huyện Định Hóa, cách xa trung tâm huyện hơn 15km, có 1.455 hộ dân với 5.818 nhân khẩu chung sống. Diện tích tự nhiên 1.484,51 ha. Nhân dân sinh sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp cấy lúa nước và cây chè. Cơ sở hạ tầng luôn được quan tâm đầu tư qua các năm từ nhiều nguồn vốn khác nhau, đến nay xã đã hoàn thành 19/ 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trước khi sáp nhập thôn xóm, Sơn Phú gồm 28 thôn bản được phân bố trên toàn xã, sau khi sáp nhập theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, xã Sơn Phú còn lại 13 xóm bản.

TÌNH HÌNH THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Thu ngân sách: 9.985.613.961đ

Tổng thu ngân sách năm 2022 thực hiện được 9.985.613.961/8.407.954.810đ đạt 119 % so với kế hoạch đầu năm được HĐND xã giao.

Trong đó:

1-Thu ngân sách xã hưởng 100%: Thực hiện được 711.906.500đ/ 547.147.650đ đạt 130%.

2- Thu ngân sách xã hưởng tỷ lệ %: Thực hiện 409.041.121đ/ 91.400.000đ đạt 156%.

3-Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên thực hiện được: 7.763.307.160đ/ 7.769.407.160 đạt 94%.

4- Thu chuyển nguồn năm trước sang: 322.351.400đ.

5-Thu hồi các khoản chi năm trước: 60.145.000đ

6-Thu kết dư ngân sách năm trước: 1.035.165.054đ

Chi ngân sách: 8.800.073.782đ



Chi ngân sách năm 2021 thực hiện được 8.800.073.782đ/ 8.407.954.810đ đạt 104% so với kế hoạch đầu năm HĐND xã giao.

Trong đó:

- 1-Chi đầu tư phát triển: 2.743.954.810đ
- 2-Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự: 699.144.340đ.
- 3-Chi văn hóa thông tin: 17.060.000đ.
- 4-Chi thể dục thể thao: 36.650.000đ.
- 5-Chi sự nghiệp kinh tế: 155.000.000đ
- 6-Chi quản lý nhà nước, đảng và các đoàn thể: 4.859.258.332đ.
- 7-Chi công tác xã hội: 39.221.000đ
- 8-Chi thường xuyên từ nguồn dự phòng ngân sách: 100.843.500đ
- 9-Chi nộp trả cấp trên do hết nhiệm vụ chi: 148.950.800đ

Kết dư ngân sách năm 2021: 1.185.540.179đ

Những thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi:

Được sự quan tâm hướng dẫn của Phòng tài chính cấp trên, sự chỉ đạo của Đảng ủy, điều hành của UBND và giám sát của HĐND xã, công tác quản lý thu chi ngân sách luôn được quan tâm. Các khoản thu được khai thác triệt để, tiến hành thu theo quy định đảm bảo thu đúng, thu đủ đạt và vượt kế hoạch đề ra. Một số khoản thu quan trọng như tiền đất hoàn thành chưa cao. Trong lĩnh vực chi ngân sách luôn bám sát các văn bản hướng dẫn của cấp trên, thực hiện chi đúng mục đích đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả. Trong năm tất cả các tổ chức ban ngành của UBND xã đều được quan tâm chi đáp ứng được hoạt động của lĩnh vực công tác từng ngành. Không để nợ lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội...

Các khoản chi đầu tư đều được chi đúng nguồn, đúng công trình, hạng mục công trình.

Các khoản chi thường xuyên được thanh toán kịp thời từ cơ sở xóm đến xã, không để nợ các tập thể, cá nhân cung cấp dịch vụ cho đơn vị.

Khó khăn:



Tuy đã nỗ lực thực hiện nhưng một số khoản thu hoàn thành không cao nguyên nhân ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, nhiều cửa hàng, quán ăn phải ngừng hoạt động kéo dài do dịch bùng phát trên địa bàn.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021 xã Sơn Phú, những mặt đạt được và một số hạn chế thiếu sót trong quản lý thu, chi ngân sách năm qua cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện,
- Đảng ủy xã,
- HĐND xã,
- UBND xã,
- Lưu KT.

